

Bản án số: 42/2022/HSST
Ngày: 06/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Phương
2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 09/9/1966 tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 05/10 phổ thông; Con ông: Trần Sỹ Q (đã chết); Con bà: Lục Thị Q (đã chết); Có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Chồng: Trần Minh Q (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 1994;

Tiền án: không;

Tiền sự: 01 (Ngày 05/02/2021 Công an huyện Hòa An xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức: phạt cảnh cáo).

Nhân thân:

- Ngày 25/11/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 3 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy

- Ngày 30/5/2001, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 29/10/2008, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 16/12/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 27/9/1981 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 02, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 7/12 phổ thông; Con ông: Đào Đức T (đã chết); Con bà: Phạm Thị L (đã chết); Có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: La Chí C (đã chết); Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 15/12/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bé Trung T - sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2021 Đào Thị T (*sinh năm 1981, trú tại: tổ 02, phường T, thành phố Cao Bằng*) gọi điện thoại cho Trần Thị T (*sinh năm 1966; trú tại: tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng*) hỏi mua ma túy. T đồng ý và đi xe ôm ra khu vực Bên xe khách cũ thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng mua với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy được 01 túi nhỏ nilon màu hồng, bên trong có chứa Heroine rồi đem về nhà.

Khoảng 15 giờ cùng ngày T gọi điện hẹn T đến hiệu cắt tóc, gọi đầu “T” đối diện cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng thuộc tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng để giao dịch. T đồng ý và nhờ Nguyễn Chí D (*sinh năm 1966; trú tại tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng*) đưa đến hiệu cắt tóc rồi đi vào đưa gói ma túy cho T. T nhận ma túy và đưa cho T 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) rồi cùng nhau đi ra phía cửa. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2021 T bị tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Công an thành phố Cao Bằng, Công an phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng kiểm tra, phát hiện và T giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói giấy bạc chứa các cục chất bột màu trắng, có khối lượng 2,50g (*hai phẩy năm gam*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Đào Thị T; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen biển kiểm soát 11B1 - 222.66.

Thu giữ trên người Trần Thị T: số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị T. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ

ở của Trần Thị T, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Kiểm tra điện thoại đã thu giữ có các cuộc gọi đi và đến, phù hợp với lời khai của T, T và các tài liệu có trong hồ sơ.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 160 đối với vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 01 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy*, loại: Heroine.

Ngày 16/12/2021 Công an tỉnh Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; đối với Trần Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSTP ngày 01/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đào Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Đào Thị T, Trần Thị T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố. Đào Thị T khai nhận giữa hai bị cáo có quan hệ quen biết, do cần có ma túy để sử dụng nên ngày 15/12/2021 đã gọi điện cho T hỏi mua ma túy và hẹn T ở hiệu cắt tóc T cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để trao đổi. Bị cáo Trần Thị T khai sau khi trao đổi với T, T đã ra bên xe cũ mua với một người nghiện không rõ tên, địa chỉ 01 gói ma túy giá 3.500.000đ mục đích để bán lại kiếm lời. Khoảng 15h cùng ngày, bị cáo đến hiệu cắt tóc T bán gói ma túy cho T với giá 4.000.000đ rồi sau đó cả hai bị bắt quả tang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bé Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung cho T mượn xe máy để sử dụng, không biết T dùng làm phương tiện đi mua ma túy; anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, xác định các bị cáo tự chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình: Bị cáo T mua ma túy về để bán kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo T mua ma túy về để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Về khối lượng chất ma túy: cả hai bị cáo phạm tội với khối lượng heroine là 2,50g Heroine. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đều thành khẩn khai báo, bị cáo T có bố mẹ là người có công với cách mạng;

- Đề nghị áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong số ma túy thu giữ trong vụ án.

Tịch thu phát mại, sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại T giữ của hai bị cáo là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu giữ của Trần Thị T do phạm tội mà có.

Trả lại cho các bị cáo: Đào Thị T: 01 (một) thẻ căn cước công dân, 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank đều mang tên Đào Thị T.

Trần Thị T: 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị T, Đào Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2021 tại hiệu cắt tóc, gọi đầu “T” Tộc tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng; Trần Thị T đã bán cho Đào Thị T 01 gói Heroine với giá 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) với mục đích

kiếm lời. Ngay sau khi giao dịch hai bị cáo đi ra cửa thì Đào Thị T bị cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 2,5g (*hai phẩy năm gam*) Heroine mua với Trần Thị T.

Các bị cáo Trần Thị T, Đào Thị T nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân các bị cáo là con nghiện, muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện, bị cáo T còn bán ma túy cho con nghiện khác để kiếm lời. Đào Thị T phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 2,50g Heroine; Trần Thị T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 2,50g Heroine.

Hành vi của bị cáo Đào Thị T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo Trần Thị T, Đào Thị T đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy, tính chất của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy và làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Thị T: có 01 tiền sự (ngày 05/02/2021, Công an huyện Hòa An xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức: phạt cảnh cáo). Về nhân thân: Ngày 25/11/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 30/5/2001, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; ngày 29/10/2008, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân vẫn đang sử dụng ma túy nên là người có nhân thân rất xấu; trong khi đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lại tiếp tục phạm tội với tính chất mức độ nghiêm trọng hơn, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải mà từ bỏ con đường phạm tội nên khi áp dụng hình phạt cần phải đánh giá yếu tố nhân thân để có mức hình phạt tăng nặng thỏa đáng.

Đối với bị cáo Đào Thị T: Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 16/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến nay vẫn đang sử dụng ma túy. Mặc dù đã bị kết án về tội liên quan đến ma túy nhưng cũng như bị cáo T, bị cáo T không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó cũng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc .

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các bị cáo Trần Thị T, Đào Thị T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị T có bố đẻ là Trần Sỹ Q và mẹ đẻ là Lục Thị Q được nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì, là người có công với cách mạng nên bị cáo T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về khung hình phạt: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với 2,50g Heroine nên bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với 2,50g Heroine nên bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, khối lượng chất ma túy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xét thấy: cả hai bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, khối lượng chất ma túy là đáng kể cần phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố.

Đối với bị cáo Trần Thị T, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù là có phần nhẹ, chưa đánh giá hết tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 2,5g của bị cáo; mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng nhân thân rất xấu và đang có tiền sự về hành vi sử dụng ma túy lại phạm tội với thái độ bất chấp pháp luật nên cần phải áp dụng mức cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát nhưng vẫn trong khung hình phạt tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Có như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định của điều luật bị truy tố các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung, do cả hai bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với nguồn gốc số ma túy, Trần Thị T khai được mua với một người đàn ông ở khu vực Bến xe khách cũ thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Chí D là người chung sống như vợ chồng với T, khi T nhờ đưa đến hiệu cắt tóc, gọi đầu “T”, D không biết T đến để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nên cơ quan điều tra không xử lý Nguyễn Chí D là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản, giấy tờ đã tạm giữ:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 222.66 T giữ khi bắt quả tang Đào Thị T là của Bé Trung T (*sinh năm 1978; trú tại tổ 02, H, thành phố Cao Bằng*) cho T mượn để đi lại, T không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy.

Do vậy ngày 18/02/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho T quản lý, sử dụng là đúng pháp luật, anh T không có yêu cầu khác, cần xác nhận trong bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ma túy thu giữ của các bị cáo trong 02 phong bì niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh (màn hình cảm ứng) thu giữ của Đào Thị T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (điện thoại bàn phím số) thu giữ của Trần Thị T; các bị cáo khai nhận được dùng 02 chiếc điện thoại trên làm phương tiện liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với nhau nên cần tịch thu phát mai, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu giữ của Trần Thị T do bán ma túy cho Đào Thị T mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho các bị cáo các giấy tờ cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội bao gồm: 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Đào Thị T, 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Đào Thị T, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị T.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bé Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khác, nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị T, Đào Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Các ý kiến khác của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về tội danh, điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo Đào Thị T, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ, án phí trong vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thị T.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Trần Thị T 48 (bốn mươi tám) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 16/12/2021.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đào Thị T.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Đào Thị T 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 15/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì chứa ma túy là vật chứng của vụ án:

01 (một) phong bì niêm phong ma túy, mặt trước ghi vật chứng vụ Đào Thị T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/12/2021 tại tổ 13, phường T, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng;

01 (một) phong bì niêm phong ma túy, mặt trước ghi số 01/GĐMT, hoàn trả mẫu vật giám định vụ Đào Thị T - mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/12/2021, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

(02 phong bì niêm phong trên có kèm Kết luận giám định ma túy số 01/GĐMT, ngày 24 tháng 12 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng)

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh (màn hình cảm ứng), mặt sau có nhiều vết nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Đào Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (điện thoại bàn phím số), màn hình điện thoại có một vết lõm, điện thoại cũ đã qua sử dụng, T giữ của Trần Thị T.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu giữ của Trần Thị T trong 01 (một) phong bì niêm phong, kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số 235/KL-CAB, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Đào Thị T: 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Đào Thị T, 01 (một) thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Đào Thị T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị T: 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị T.

Xác nhận: Các đồ vật, tài sản, giấy tờ cá nhân trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 58 ngày 05/4/2022.

Xác nhận: Ngày 18/02/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bé Trung T đã nhận lại với cơ quan Cảnh sát điều tra 01 xe mô tô HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 11B1 - 222.66; anh T không có yêu cầu khác về bồi thường dân sự, Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Trần Thị T, Đào Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thị hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp